

## Chương VII. ĐIỀU KIỆN CỤ THỂ CỦA HỢP ĐỒNG

Trừ khi có quy định khác, toàn bộ E-ĐKCT phải được Chủ đầu tư ghi đầy đủ trước khi phát hành E-HSMT.

<b>A. Các quy định chung</b>	
<b>E-ĐKC 5.2</b>	<p>- Giá trị bảo đảm thực hiện hợp đồng: 5% giá hợp đồng.</p> <p>- Thời gian hiệu lực của bảo lãnh thực hiện hợp đồng là: Bảo đảm thực hiện hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày phát hành cho đến ngày thứ 28 sau khi Bên B hoàn thành tất cả công việc của Hợp đồng và Bên A nhận được Bảo lãnh bảo hành. Trường hợp bảo đảm thực hiện hợp đồng hết hiệu lực trước ngày quy định nêu trên nhưng Bên B vẫn chưa hoàn thành nghĩa vụ hợp đồng, Bên B sẽ chịu trách nhiệm gia hạn hiệu lực Bảo đảm thực hiện hợp đồng và thanh toán chi phí cho việc gia hạn này.</p> <p>Trường hợp bên B là nhà thầu liên danh thì từng thành viên phải nộp bảo đảm thực hiện hợp đồng cho bên A, mức bảo đảm tương ứng với phần giá trị hợp đồng mà mỗi thành viên thực hiện. Nếu Liên danh có thỏa thuận nhà thầu đứng đầu liên danh nộp bảo đảm thực hiện hợp đồng thì nhà thầu đứng đầu liên danh nộp bảo đảm thực hiện hợp đồng với giá trị là 5 phần trăm (%) giá trị của hợp đồng cho bên A và từng thành viên liên danh phải nộp bảo đảm thực hiện hợp đồng cho nhà thầu đứng đầu liên danh tương ứng với giá trị hợp đồng do mình thực hiện.</p> <p>Trong quá trình thực hiện hợp đồng Bên B phải đảm bảo giá trị bảo đảm thực hiện hợp đồng là 5 phần trăm (%) giá trị của hợp đồng đối với mọi trường hợp.</p> <p>Tịch thu bảo đảm thực hiện hợp đồng: Bên A có quyền tịch thu Bảo lãnh thực hiện hợp đồng trong các trường hợp sau:</p> <ul style="list-style-type: none"><li>+ Bên B từ chối thực hiện hợp đồng khi hợp đồng đã có hiệu lực;</li><li>+ Bên B vi phạm thỏa thuận trong hợp đồng;</li><li>+ Bên B thực hiện hợp đồng chậm tiến độ do lỗi của mình nhưng từ chối gia hạn hiệu lực của bảo đảm thực hiện hợp đồng;</li><li>+ Bên B không gia hạn bảo lãnh đúng hạn theo quy định của Hợp đồng;</li><li>+ Bên A có bằng chứng trong việc Bên B sử dụng tiền thanh toán cho hợp đồng này sai mục đích.</li></ul> <p>Nếu nhà thầu là nhà thầu liên danh, bất kỳ thành viên nào trong liên danh vi phạm quy định tại các trường hợp trên thì Bên A có</p>

	<p>quyền tịch thu bảo lãnh.</p> <p>Nếu Bên B chưa hoàn thành nghĩa vụ hợp đồng tại thời điểm 28 ngày trước ngày Bảo đảm thực hiện hợp đồng hết hiệu lực thì Bên B phải gia hạn hiệu lực Bảo đảm thực hiện hợp đồng với giá trị, hiệu lực phù hợp với quy định như trên và nộp cho Bên A trước thời điểm hết hiệu lực của Bảo đảm thực hiện hợp đồng tối thiểu 21 ngày.</p> <p>Trường hợp Dự án được nghiệm thu bàn giao đưa vào sử dụng mà vẫn còn các tồn tại mà Bên B phải khắc phục thì Bên B phải gia hạn bảo lãnh thực hiện hợp đồng.</p> <p>- Bảo đảm thực hiện hợp đồng phải được Chủ đầu tư chấp thuận và tuân thủ mẫu số 15 Chương VIII. Nếu các điều khoản của bảo đảm thực hiện hợp đồng nêu rõ ngày hết hiệu lực và Nhà thầu chưa hoàn thành các nghĩa vụ của hợp đồng vào thời điểm 07 ngày trước ngày bảo đảm thực hiện hợp đồng của Nhà thầu đã nộp cho Chủ đầu tư hết hiệu lực, Nhà thầu sẽ phải gia hạn hiệu lực của bảo đảm thực hiện hợp đồng cho tới khi công việc đã được hoàn thành và mọi sai sót đã được sửa chữa xong.</p>
<p><b>E-ĐKC 27.2</b></p>	<p>- Thời gian để tiến hành hòa giải: Tối đa 10 ngày kể từ ngày phát sinh tranh chấp</p> <p>- Giải quyết tranh chấp: Khi có tranh chấp phát sinh trong quá trình thực hiện Hợp đồng, các bên sẽ cố gắng thương lượng để giải quyết bằng biện pháp hòa giải.</p> <p>Trường hợp thương lượng không có kết quả thì trong vòng 10 ngày kể từ ngày phát sinh tranh chấp Hợp đồng không thể hòa giải, các bên sẽ gửi vấn đề lên Tòa án có thẩm quyền để xử lý tranh chấp theo quy định của pháp luật. Quyết định của Tòa án có thẩm quyền là quyết định cuối cùng và có tính chất bắt buộc với các bên.</p> <p>- Thời hạn khiếu nại: Trong vòng 10 ngày kể từ ngày có các Quyết định xử lý vi phạm, nhà thầu được thực hiện quyền phản đối, khiếu nại đối với các quyết định xử lý vi phạm, quyết định đơn phương chấm dứt hợp đồng của chủ đầu tư, phù hợp với quy định của Luật Khiếu nại và pháp luật có liên quan về thời hạn khiếu nại. Hết thời hạn này, nếu nhà thầu không có văn bản phản đối thì các quyết định xử lý vi phạm của chủ đầu tư sẽ là căn cứ để đánh giá năng lực kinh nghiệm và uy tín nhà thầu trong các gói thầu tương tự, trừ trường hợp nội dung phản đối đã được tòa án hoặc trọng tài thụ lý giải quyết theo quy định pháp luật về tố tụng.</p>
<p><b>D. Quản lý chi phí</b></p>	

<p><b>E-ĐKC 42.1</b></p>	<p>- Tạm ứng: Theo quy định của nhà nước.</p> <p>Bảo lãnh tạm ứng phải là bảo lãnh vô điều kiện, không hủy ngang do một Ngân hàng hoạt động hợp pháp tại Việt Nam phát hành với số tiền tương đương số tiền tạm ứng.</p> <p>Gia hạn bảo lãnh tạm ứng: Nếu Bên A chưa thu hồi hết tạm ứng tại thời điểm 28 ngày trước khi Bảo lãnh tạm ứng hết hiệu lực, Bên B phải gia hạn hiệu lực của Bảo lãnh tạm ứng và nộp cho Bên A tối thiểu 21 ngày trước khi Bảo lãnh tạm ứng hết hiệu lực. Nếu Bên B không giao nộp đúng hạn, Bên A có quyền tịch thu toàn bộ giá trị Bảo lãnh tạm ứng. Mọi chi phí liên quan đến gia hạn, bổ sung giá trị, hiệu chỉnh Bảo lãnh tạm ứng do Bên B chi trả.</p> <p>Tịch thu bảo lãnh tạm ứng: Bên A có quyền tịch thu Bảo lãnh tạm ứng trong các trường hợp sau: (1) Bên A có bằng chứng trong việc Bên B sử dụng tiền tạm ứng sai mục đích; (2) Bên B không gia hạn Bảo lãnh tạm ứng tại thời điểm 28 ngày trước khi Bảo lãnh tạm ứng hết hiệu lực mà Bên A chưa thu hồi hết tạm ứng; (3) Bên B không bổ sung khoản tiền tương ứng vào Bảo lãnh tạm ứng để đảm bảo giá trị Bảo lãnh tạm ứng theo quy định. Bên A có quyền khấu trừ hoặc tịch thu Bảo lãnh tạm ứng trong trường hợp Bên B vi phạm các nghĩa vụ theo hợp đồng hoặc từ chối gia hạn bảo lãnh theo quy định.</p> <p>Nếu nhà thầu là nhà thầu liên danh, bất kỳ thành viên nào trong liên danh vi phạm quy định tại các trường hợp trên thì Bên A có quyền tịch thu bảo lãnh.</p> <p>Trong quá trình thực hiện hợp đồng, nếu Bên A lựa chọn khấu trừ bất kỳ khoản tiền nào mà Bên B có nghĩa vụ chi trả theo hợp đồng thì sau đó Bên B có trách nhiệm phải bổ sung khoản tiền tương ứng vào Bảo lãnh tạm ứng để đảm bảo giá trị Bảo lãnh tạm ứng như quy định nếu không Bên A có quyền tịch thu Bảo lãnh tạm ứng.</p> <p>- Thời gian tạm ứng: Theo kế hoạch bố trí vốn của Tổng Công ty Điện lực miền Bắc.</p>
<p><b>E-ĐKC 49.1</b></p>	<p>Mức phạt: Nhà thầu bị phạt theo mức phạt là 0,4% giá trị hợp đồng bị vi phạm cho mỗi ngày chậm hoàn thành công trình so với ngày hoàn thành dự kiến hoặc ngày hoàn thành dự kiến được gia hạn. Tổng số tiền phạt không vượt quá 12% giá trị hợp đồng. Chủ đầu tư có thể khấu trừ khoản tiền phạt từ các khoản thanh toán đến hạn của nhà thầu.</p>

Các yêu cầu khác về phạt vi phạm hợp đồng:

- Trong trường hợp bên B vi phạm nghĩa vụ bảo đảm chất lượng công trình, bên B chịu mọi chi phí sửa chữa theo yêu cầu của bên A và bị phạt 12% giá trị phần hợp đồng kinh tế bị vi phạm về chất lượng.

- Trong trường hợp bên B không thực hiện hợp đồng thì sẽ bị phạt một khoản tiền giá trị 12% giá trị hợp đồng (lỗi chủ quan của Nhà thầu).

- Phạt về chậm tiến độ nộp hồ sơ quyết toán: Nếu trong vòng 20 ngày, kể từ ngày công trình được nghiệm thu đóng điện và bàn giao, bên B không nộp cho bên A hồ sơ quyết toán công trình, hoặc nộp hồ sơ nhưng thiếu các văn bản pháp lý cần thiết, thì bên A có quyền phạt bên B về giá trị hợp đồng cho thời hạn chậm trễ trên như sau: 05 ngày đầu tiên phạt 1% giá trị hợp đồng, cứ mỗi 05 ngày tiếp theo sẽ phạt 0,5% giá trị hợp đồng, Tổng giá trị phạt chậm quyết toán không quá 12% giá trị hợp đồng. Nếu chậm quyết toán trong 30 ngày (lỗi chủ quan của Nhà thầu), ngoài tiền phạt do chậm tiến độ, bên A sẽ tự hoàn thiện hồ sơ quyết toán công trình và trừ thêm 2% giá trị quyết toán hợp đồng được các cấp có thẩm quyền phê duyệt để bù vào chi phí lập hồ sơ quyết toán.

- Nhà thầu chịu trách nhiệm trong việc thực hiện đảm bảo thời gian đã đăng ký. Nếu vi phạm lịch cắt điện thi công và trả lưới điện chậm do lỗi chủ quan của Bên nhận thầu, Bên nhận thầu sẽ bị phạt theo quy định của pháp luật đã được hai bên thống nhất ký tại thỏa thuận thi công và bồi thường thiệt hại.

- Bên nhận thầu có trách nhiệm vận chuyển và nhập kho Bên giao thầu toàn bộ khối lượng vật tư thu hồi từ công trình trong vòng 15 ngày kể từ ngày nghiệm thu bàn giao công trình. Sau 15 ngày kể từ ngày nghiệm thu bàn giao công trình, nếu Bên nhận thầu nhập thiếu, Bên giao thầu sẽ đối trừ vào giá trị thanh quyết toán của Bên nhận thầu theo đơn giá của vật tư mới.